

THƯ MỜI CHÀO GIÁ CẠNH TRANH

Kính gửi: QUÝ CÔNG TY

Công ty cổ phần xi măng và xây dựng Quảng Ninh tổ chức lựa chọn Nhà thầu thực hiện gói thầu: “Giao thông, vỉa hè + kè đá thuộc dự án khu dân cư đông Yên Thanh.” Hình thức: Chào giá cạnh tranh.

Công ty cổ phần xi măng và xây dựng Quảng ninh mời các Nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm và điều kiện tối tham gia chào hàng cho gói thầu nêu trên:

1. Thông tin về công trình:

- Công trình: “Giao thông, vỉa hè + kè đá” thuộc dự án khu dân cư đông Yên Thanh

- Địa điểm xây dựng: Phường Yên Thanh, Thành Phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh.

- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần xi măng và xây dựng Quảng Ninh.

- Đơn vị thiết kế: Viện quy hoạch & thiết kế xây dựng Quảng Ninh.

2. Khối lượng công việc: Theo biểu đính kèm.

Ghi chú:

- Nhà thầu chào giá theo khối lượng tổng hợp (Theo mẫu đính kèm phần đơn chào giá), phần chiết tính đơn giá nhà thầu gửi kèm bảng chào giá.

- Các thiết bị dự kiến cung cấp lắp đặt vào công trình phải được ghi rõ hãng sản xuất, mã hiệu, chủng loại

- Nhà thầu chịu trách nhiệm khảo sát hiện trường phục vụ việc lập HSCG, Bên mời thầu tạo điều kiện, hướng dẫn nhà thầu đi khảo sát hiện trường. Chi phí khảo sát hiện trường để phục vụ cho việc lập HSCG thuộc trách nhiệm của Nhà thầu;

- Bên mời thầu không chịu trách nhiệm pháp lý về những rủi ro đối với Nhà thầu phát sinh từ việc khảo sát hiện trường như tai nạn, mất mát tài sản và các rủi ro khác;

3. Tiến độ thi công: 90 ngày. Sau khi ký hợp đồng và bàn giao mặt bằng chính thức.

4. Giá trị hợp đồng: Là toàn bộ các chi phí để thực hiện gói thầu và bàn giao cho Cơ quan quản lý Nhà nước.

5. Hợp đồng: Hình thức hợp đồng theo đơn giá cố định.

6. Yêu cầu của hồ sơ chào giá:

- Số bộ hồ sơ chào giá: (01 bản gốc; 02 bản sao; 01 USB file chiết tính đơn giá);
- Hồ sơ chào giá bao gồm:
 - + Đơn chào giá (có chữ ký, đóng dấu đại diện pháp nhân).
 - + Hồ sơ năng lực kinh nghiệm.
 - + Biểu chào giá (theo tiên lượng).
 - + 01 USB (File chiết tính đơn giá).

7. Địa chỉ nhận thông tin và hồ sơ yêu cầu gói thầu:

- Phòng Vật Tư - Công ty cổ phần xi măng và xây dựng Quảng Ninh.
- Địa chỉ: Công ty CP xi măng và xây dựng Quảng Ninh - Khu Hợp Thành - Phường Phương Nam - Thành phố Uông Bí - Tỉnh Quảng Ninh.
- Thời gian:
 - + Phát hành thư chào giá cạnh tranh và hồ sơ yêu cầu: 20/11/2020.
 - + Nhận hồ sơ chào giá trước: 15 giờ 00 ngày 30/11/2020.
- Liên hệ: Các Nhà thầu có nhu cầu làm rõ thông tin về gói thầu đề nghị liên hệ: Mr. Cường 0943.956.922.

Hồ sơ được đóng dấu niêm phong đảm bảo tính bảo mật của hồ sơ chào giá.

Công ty cổ phần xi măng và xây dựng Quảng Ninh trân trọng cảm ơn và thông báo rộng rãi tới các đơn vị biết để hợp tác./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Các cổng thông tin điện tử;
- Các Phó TGD (b/c);
- Lưu PVT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Lô Ngọc Hoàng

BẢNG ĐƠN GIÁ CHI TIẾT CÔNG TRÌNH
CÔNG TRÌNH: DỰ ÁN KHU DÂN CƯ CÔNG YÊN THANH THÀNH PHỐ UÔNG
HẠNG MỤC: GIAO THÔNG, VỈA HÈ + KÈ ĐÁ

STT	TÊN CÔNG TÁC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG
GIAO THÔNG + VỈA HÈ			
Giao thông			
1	Đào san đất bằng máy đào 1,25 m3, đất cấp II	100m3	2,004
2	Đắp đất nền đường bằng máy lu bánh thép 16T, độ chặt yêu cầu K=0,95	100m3	16,944
3	Đắp đất nền đường bằng máy lu bánh thép 16T, độ chặt yêu cầu K=0,98	100m3	2,004
4	Đổ bê tông thủ công bằng máy trộn, bê tông mặt đường, chiều dày mặt đường <=25 cm, đá 2x4, mác 300	m3	67,210
5	Vật liệu chèn khe matit MTBC - 95 (1,15g/cm3-1150kg/m3)	kg	30,000
6	Gia công, lắp dựng cốt thép mặt đường, đường kính cốt thép > 18mm	tấn	
7	Cắt khe 1x4 của đường lãn, sân đỗ	10m	4,000
8	Lót nilon cách ly	m2	305,500
9	Thi công móng cấp phối đá dăm lớp trên	100m3	0,611
10	Ván khuôn gỗ. Ván khuôn nền, sân bãi, mặt đường bê tông, mái taluy	100m2	0,330
Khai thác đất đắp			
11	Đào xúc đất bằng máy đào 1,6m3, đất cấp III	100m3	21,471
12	Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ 10 tấn trong phạm vi <= 1000m, đất cấp III	100m3	21,471
13	Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ 10T 1km tiếp theo trong phạm vi <= 5km, đất cấp III	100m3	21,471
14	Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ 10T 1km tiếp theo ngoài phạm vi 5km, đất cấp III	100m3	21,471
Viên bó vỉa			
15	Đào đất móng băng bằng thủ công, rộng <= 3m, sâu <= 1m, đất cấp III	m3	22,464
16	Đổ bê tông đúc sẵn bằng thủ công - sản xuất bằng máy trộn. Bê tông tấm đan, mái hắt, lanh tô, đá 1x2, mác 250	m3	5,925
17	Lắp đặt viên bó vỉa, vữa XM mác 75	m	117,000
Rãnh tam giác			
18	Công tác gia công, lắp dựng, tháo dỡ ván khuôn. Ván khuôn thép, ván khuôn nắp đan, tấm chốp	100m2	0,140
19	Bê tông đan rãnh, đá 1x2, mác 200	m3	1,170
20	Đổ bê tông thủ công bằng máy trộn, bê tông lót móng, chiều rộng <= 250 cm, đá 4x6, mác 100	m3	7,020
21	Lát rãnh tam giác, vữa XM mác 75	m2	29,250
Vĩa hè			
22	Phát rừng tạo mặt bằng bằng cơ giới. Mật độ cây tiêu chuẩn trên 100m2 rừng : 0 cây	100m2	78,402
23	Đào san đất bằng máy đào 1,25 m3, đất cấp III	100m3	19,600



STT	TÊN CÔNG TÁC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG
24	Đắp đất công trình bằng đầm đất cầm tay 70kg, độ chặt yêu cầu K=0,95	100m ³	19,601
25	Đào xúc đất bằng máy đào 1,6m ³ , đất cấp III	100m ³	22,149
26	Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ 10 tấn trong phạm vi ≤ 1000m, đất cấp III	100m ³	22,149
27	Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ 10T 1km tiếp theo trong phạm vi ≤ 5km, đất cấp III	100m ³	22,149
28	Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ 10T 1km tiếp theo ngoài phạm vi 5km, đất cấp III	100m ³	22,149
29	Đắp cát công trình bằng máy đầm đất cầm tay 70kg, độ chặt yêu cầu K=0,95	100m ³	7,840
30	Lát gạch sân, nền đường, vỉa hè bằng gạch xi măng tự chèn, chiều dày 5,5cm	m ²	7.840,200
KÈ ĐÁ			
1	Đào móng công trình, chiều rộng móng ≤ 6m, bằng máy đào 0,8m ³ , đất cấp II	100m ³	12,210
2	Đắp đất công trình bằng đầm đất cầm tay 70kg, độ chặt yêu cầu K=0,90	100m ³	2,441
3	Đổ bê tông thủ công bằng máy trộn, bê tông lót móng, chiều rộng ≤ 250 cm, đá 4x6, mác 100	m ³	59,810
4	Đắp cát công trình bằng thủ công, đắp nền móng công trình	m ³	59,810
5	Đóng cọc tre bằng thủ công, chiều dài cọc > 2,5m vào đất cấp II	100m	90,531
6	Đổ bê tông thủ công bằng máy trộn, bê tông móng, chiều rộng ≤ 250 cm, đá 1x2, mác 200	m ³	124,370
7	Ván khuôn gỗ. Ván khuôn móng cột, móng vuông, chữ nhật	100m ²	2,073
8	Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ 10 tấn trong phạm vi ≤ 1000m, đất cấp III	100m ³	4,820
9	Công tác gia công lắp dựng cốt thép. Cốt thép móng, đường kính cốt thép > 18mm	tấn	3,233
10	Đổ bê tông thủ công bằng máy trộn, bê tông cột, tiết diện cột ≤ 0,1m ² , chiều cao ≤ 6m, đá 1x2, mác 200	m ³	16,350
11	Ván khuôn gỗ. Ván khuôn móng cột, móng vuông, chữ nhật	100m ²	0,259
12	Công tác gia công lắp dựng cốt thép. Cốt thép cột, trụ, đường kính cốt thép ≤ 10mm, chiều cao ≤ 6m	tấn	0,240
13	Công tác gia công lắp dựng cốt thép. Cốt thép cột, trụ, đường kính cốt thép ≤ 18mm, chiều cao ≤ 6m	tấn	2,347
14	Đổ bê tông thủ công bằng máy trộn, bê tông xà dầm, giằng nhà, đá 1x2, mác 200	m ³	37,310
15	Ván khuôn gỗ. Ván khuôn xà dầm, giằng	100m ²	3,066
16	Công tác gia công lắp dựng cốt thép. Cốt thép xà dầm, giằng, đường kính cốt thép ≤ 10mm, chiều cao ≤ 6m	tấn	0,510
17	Công tác gia công lắp dựng cốt thép. Cốt thép xà dầm, giằng, đường kính cốt thép ≤ 18mm, chiều cao ≤ 6m	tấn	3,442
18	Đổ bê tông thủ công bằng máy trộn, bê tông sàn mái, đá 1x2, mác 200	m ³	24,870

00100
 GTY
 PHÂN
 A XÂY DỰ
 NG NINH
 - T.QUA

STT	TÊN CÔNG TÁC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG
19	Ván khuôn gỗ. Ván khuôn sàn mái	100m ²	2,073
20	Công tác gia công lắp dựng cốt thép. Cốt thép sàn mái, đường kính cốt thép ≤10mm, chiều cao ≤28m	tấn	4,110
21	Xây gạch đất sét nung 6,5x10,5x22, xây tường thẳng, chiều dày ≤33cm, chiều cao ≤6m, vữa XM mác 75	m ³	63,640
22	Trát tường ngoài, chiều dày trát 1,5cm, vữa XM cát mịn ML=1,5-2, mác 100	m ²	743,830
23	Xây đá hộc, xây móng, chiều dày >60cm, vữa XM mác 125	m ³	232,440
24	Xây đá hộc, xây tường thẳng, chiều dày >60cm, cao >2 m, vữa XM mác 125	m ³	291,910
25	Ống thoát nước PVC D110	100m	2,420
26	Thi công tầng lọc bằng đá dăm 4x6	100m ³	0,065
27	Đào xúc đất bằng máy đào 1,6m ³ , đất cấp III	100m ³	7,966
28	Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ 10 tấn trong phạm vi ≤1000m, đất cấp III	100m ³	9,001
29	Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ 10T 1km tiếp theo trong phạm vi ≤5km, đất cấp III	100m ³	9,001
30	Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ 10T 1km tiếp theo ngoài phạm vi 5km, đất cấp III	100m ³	9,001
31	Đắp đất công trình bằng đầm đất cầm tay 70kg, độ chặt yêu cầu K=0,95	100m ³	7,966

